

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/12/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Gấm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Thành Đông.

2. Bà Trần Ngọc Diệu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 458/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc Q, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tú E, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Chị Q có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Tú E vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc Q trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn Tú E tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 15/9/2020. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hiện nay, giữa chị và anh Tú E không còn quan tâm và giúp đỡ lẫn nhau, mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Giữa chị Q và anh Tú E có 01 con chung là Nguyễn Võ Ngọc Lan V, sinh ngày 20/9/2019 hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Tú E cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu:*

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Ngọc Q. Chị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tú E. Giao con chung là Nguyễn Võ Ngọc Lan V, sinh ngày 20/9/2019 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh Tú E cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc Q có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Tú E đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Q và anh Tú E.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Q và anh Tú E tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 15/9/2020. Chị Q cho rằng cuộc sống hôn nhân của chị và anh Tú E chỉ hạnh phúc thời gian đầu. Đến tháng 01/2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi với nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hiện nay, giữa chị Q và anh Tú E không còn quan tâm và giúp đỡ lẫn nhau, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Đối với anh Tú E, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tú E vẫn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của anh Tú E. Đồng thời, Tòa án cũng không tổ chức được phiên hòa giải để động viên anh Tú E và chị Q đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đồng thời, chị Q đã khẳng định mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Điều này không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 2 của Luật hôn nhân và gia đình: *“Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...”*. Ngoài ra, tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...”*. Đối chiếu với các quy định trên thì giữa chị Q và anh Tú E đã có xảy ra mâu thuẫn, gia đình không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Ngoài ra, theo tài liệu, chứng cứ thu thập được thể hiện trong cuộc sống hôn nhân của chị Q và anh Tú E cũng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, anh Tú E không chăm lo cho vợ, con, thường xuyên bỏ nhà đi. Từ khi xảy ra mâu thuẫn, chị Q đã mang con về nhà cha mẹ ruột sống. Trong khoảng thời gian này, anh Tú E vẫn không về thăm vợ, con, bỏ mặc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh Tú E đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

[3] Về con chung: Giữa chị Q và anh Tú E có 01 con là Nguyễn Võ Ngọc Lan V, sinh ngày 20/9/2019, hiện do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q yêu cầu được

tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Tú E cấp dưỡng. Xét thấy hiện tại chị Q đang trực tiếp nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của con nên cần giao con cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng. Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Xét thấy, chị Q không yêu cầu anh Tú E cấp dưỡng nuôi, đây là sự tự nguyện của chị Q nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Ngọc Q. Chị Võ Thị Ngọc Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tú E.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Ngọc Lan V, sinh ngày 20/9/2019 cho chị Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh Tú E cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tú E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0001613 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị Q đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã H,  
huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Gấm**

